

**CÔNG TY TNHH BAO BÌ HOÀI ĐỨC**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH BAO BÌ HOÀI ĐỨC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109331546

**3. Ngày thành lập:** 07/09/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 33 xóm Quyết Tiến, Xã La Phù, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0961612356

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                          | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn bao bì giấy, carton, bao bì nhựa           | 4669        |
| 2.  | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán lẻ bao bì các loại                                   | 4799        |
| 3.  | Sản xuất sản phẩm từ plastic<br>Chi tiết: Sản xuất bao bì bằng nhựa                                                | 2220(Chính) |
| 4.  | In ấn                                                                                                              | 1811        |
| 5.  | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                           | 1812        |
| 6.  | Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh                                                               | 2013        |
| 7.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                               | 4641        |
| 8.  | Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất bao bì các loại từ carton   | 1709        |
| 9.  | Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa<br>Chi tiết: Sản xuất bao bì các loại từ carton                | 1702        |
| 10. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý, môi giới<br>(Trừ hoạt động môi giới bảo hiểm, chứng khoán) | 4610        |
| 11. | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                                                            | 1020        |
| 12. | Chế biến và bảo quản rau quả                                                                                       | 1030        |
| 13. | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột                                                                      | 1062        |
| 14. | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu                                                                     | 1079        |
| 15. | Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa                                                                               | 0118        |
| 16. | Trồng cây hàng năm khác                                                                                            | 0119        |
| 17. | Trồng cây ăn quả                                                                                                   | 0121        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                              |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 18. | Sản xuất sợi<br>Chi tiết: Sản xuất các loại sợi chỉ                                                                                                                                                                                                                          | 1311 |
| 19. | Sản xuất các loại bánh từ bột                                                                                                                                                                                                                                                | 1071 |
| 20. | Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo                                                                                                                                                                                                                                          | 1073 |
| 21. | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Bán buôn các loại bánh, kẹo, đường, sữa                                                                                                                                                                                                      | 4632 |
| 22. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ các loại bánh, mứt, kẹo, đường, sữa                                                                                                                                                                     | 4722 |
| 23. | Sản xuất các loại dây bện và lưới<br>Chi tiết: Sản xuất các thành phẩm từ dây các loại                                                                                                                                                                                       | 1394 |
| 24. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh;<br>- Kinh doanh trang thiết bị y tế (Ghi theo Điều 12, Điều 66 Nghị định 36/2016/NĐ –CP)           | 4772 |
| 25. | Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu<br>Chi tiết: Sản xuất gạc y tế, băng rốn trẻ em, gạc rơ lưỡi em bé, băng cuộn y tế, gạc vaseline đắp bông, gạc phẫu thuật, khẩu trang y tế, tấm bông y tế, bông gòn, que đè lưỡi, cùn sát trùng, oxy già (không hoạt động tại trụ sở). | 2100 |
| 26. | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh các mặt hàng kim khí các loại (Trừ loại cấm)                                                                                                                                   | 2599 |

**6. Vốn điều lệ:** 900.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: TẠ TƯỜNG TIẾP

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/05/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001081002387

Ngày cấp: 24/06/2014

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Trần Phú, Xã La Phù, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 33 xóm Quyết Tiến, Xã La Phù, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội